

CÔNG TY CỔ PHẦN HUSOTEX
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HUSOTEX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUSOTEX JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUSOTEX .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108006582

3. Ngày thành lập: 29/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 3, Xã Phù Lưu Tế, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02433742999

Fax: 02433742999

Email: nguyentuhuy@husotex.com

Website: husotex.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
2.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
3.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
4.	Chăn nuôi lợn	0145
5.	Chăn nuôi gia cầm	0146
6.	Chăn nuôi khác	0149
7.	Sản xuất thảm, chăn đệm Chi tiết: Sản xuất thảm tấm, thảm lau chân	1323
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Bán buôn chất tẩy rửa, mua bán hóa chất (trừ loại Nhà nước cấm); - Bán buôn nguyên liệu, phụ liệu liên quan đến ngành dệt may;	4669
9.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
10.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xây dựng các công trình dân dụng và công trình ông nghiệp;	4290
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
13.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm treo tường, thảm trải sàn	4641
14.	Sản xuất sợi	1311
15.	Sản xuất vải dệt thoi	1312

16.	Hoàn thiện sản phẩm dệt Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Dệt, tẩy, nhuộm, in khăn mặt, ruy băng, vải;	1313(Chính)
17.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
20.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
21.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
22.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
23.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
24.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
25.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
26.	Sản xuất giày dép	1520
27.	In ấn	1811
28.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
29.	Bốc xếp hàng hóa	5224
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn các loại máy móc, thiết bị phụ tùng liên quan đến ngành dệt may;	4659
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
33.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
34.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NHẬT NINH	Thôn 3, Xã Phù Lưu Tế, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	600.000.000	10,000	111799076	
			Tổng số	100.000	600.000.000	10,000		
2	TRỊNH THỊ TỈNH	Thôn 3, Xã Phù Lưu Tế, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	600.000.000	10,000	110496744	
			Tổng số	100.000	600.000.000	10,000		
3	NGUYỄN TỰ HUY	Thôn 3, Xã Phù Lưu Tế, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	4.800.000.000	80,000	001078003155	
			Tổng số	100.000	4.800.000.000	80,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TỰ HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/06/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001078003155

Ngày cấp: 06/11/2014

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, Xã Phù Lưu Tế, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 3, Xã Phù Lưu Tế, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

